

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2017/HSPT

Ngày 29 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Lê Thanh Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2017/HSPT ngày 20 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo Nguyễn Thị C và 09 bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1969; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1938; có chồng tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội đánh bạc, đã xóa án; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2017, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 20/01/2017 đến nay, (có mặt).

2. **Võ Văn V**, sinh năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp N, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Võ Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

3. **Mai Kim P**, sinh năm 1968; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp L, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Mai Phú Q, (chết) và bà Trần Thị T (chết); bị cáo có chồng tên Trần Văn Đ, sinh năm 1968 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền sự: Năm 2016, bị Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định số: 66/QĐ-XPHC ngày 27/5/2016,

chấp hành xong ngày 30/6/2016; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2015, Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội đánh bạc, đã xóa án; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

4. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 21, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 và 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

5. **Trần Văn N**, sinh năm 1976; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp L, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Trần Văn A, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; có vợ tên Trần Thị T, sinh năm 1982 và 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

6. **Huỳnh Kim Đ**, sinh năm 1983; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 9B, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp 19, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Huỳnh Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1961; có chồng tên Nguyễn Thanh N, sinh năm 1978 và 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

7. **Vũ Thị T**, sinh năm 1966; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp L, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Vũ Đình N, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1950; bị cáo có chồng tên Trần Văn C, sinh năm 1963 và 02 người con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

8. **Lê Văn K**, sinh năm 1964; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Lê Văn T (chết) và bà Nguyễn Thu A, sinh năm 1945; có vợ tên Huỳnh Kim C, sinh năm 1974 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

9. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956 và bà Lương Thị D, sinh năm 1960; có vợ tên Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1988 và 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

10. **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1972; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp N, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; có chồng tên Ngô Văn T, sinh năm 1977 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Đã có tiền án về tội đánh bạc vào năm 2012, đã xóa án; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 11/01/2017, Công an huyện L bắt quả tang tại nhà bị cáo Nguyễn Thị C thuộc ấp B, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu các bị cáo Nguyễn Thị C, Võ Văn V, Mai Kim P, Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Huỳnh Kim Đ, Vũ Thị T, Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc: 01 chiếc chiếu lát; 12 bộ bài Tây 52 lá chưa sử dụng; 712 lá bài Tây đã qua sử dụng; số tiền 3.627.000đ và còn lại tiền các bị cáo sẽ dùng vào việc đánh bạc là 5.684.000đ, cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị C dùng vào việc đánh bạc 500.000đ, thua 200.000đ, bỏ lại chiếu bạc 300.000đ;

Bị cáo Vũ Thị T mang theo 19.500.000đ, dùng vào việc đánh bạc 1.500.000đ, thắng 50.000đ, bỏ lại tại chiếu bạc 50.000đ., công an thu giữ trên người 19.500.000đ;

Bị cáo Trần Văn N mang theo 1.000.000đ, dùng vào việc đánh bạc 1.000.000đ, thắng 460.000đ, công an thu giữ 1.460.000đ;

Bị cáo Huỳnh Kim Đ mang theo khoảng 3.000.000đ dùng vào việc đánh bạc 1.000.000đ, thua hết 300.000đ, khi bị bắt bỏ lại chiếu bạc 150.000đ;

Bị cáo Nguyễn Văn T mang theo 500.000đ dùng vào việc đánh bạc, thua 470.000đ, bỏ lại chiếu bạc 30.000đ;

Bị cáo Võ Văn V mang theo 2.464.000đ dùng vào việc đánh bạc, thua 800.000đ, bỏ lại chiếu bạc 100.000đ, công an thu giữ 1.564.000đ;

Bị cáo Mai Kim P mang theo 400.000đ dùng vào việc đánh bạc, thua hết 160.000đ, bỏ lại chiếu bạc 50.000đ, còn lại công an thu giữ 190.000đ;

Bị cáo Nguyễn Văn T mang theo 1.000.000đ, dùng vào việc đánh bạc 1.000.000đ, thua 500.000đ. bỏ tại chiếu bạc 100.000đ, đến khi công an bắt thu giữ 400.000đ;

Bị cáo Nguyễn Thị D mang theo 450.000đ, thua 400.000đ, bỏ tại chiếu bạc 50.000đ;

Bị cáo Lê Văn K mang theo 700.000đ, dùng vào việc đánh bạc 670.000đ, thua 600.000đ, bỏ tại chiếu bạc 50.000đ, đến khi Công an bắt thu giữ 20.000đ;

Đối với Trần Thị D, Phạm Quốc L, Huỳnh Thị H, Huỳnh Thị Đ có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài ăn tiền. Nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã xử phạt hành chính.

Đối với Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N không tham gia đánh bạc nên không đề cập xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị C, Võ Văn V, Mai Kim P, Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Huỳnh Kim Đ, Vũ Thị T, Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D, phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 08 (tám) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2017 đến ngày 20/01/2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 03 (ba) tháng tù. Xử phạt bị cáo Mai Kim P 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim Đ 05 (năm) tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) tháng tù. Xử phạt bị cáo Lê Văn K 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn V 08 (tám) tháng tù. Xử phạt bị cáo Vũ Thị T (06) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, các bị cáo Nguyễn Thị D và Võ Văn V kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, các bị cáo Trần Văn N, Mai Kim P, Huỳnh Kim Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C và Vũ Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn K kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo, các bị cáo xác định có tham gia đánh bạc ngày 11/01/2017 tại nhà bị cáo C thì bị bắt quả tang, các bị cáo yêu cầu xem xét gia đình đang gặp khó khăn, phải nuôi con nhỏ, mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án xác định: Phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, phân tích đơn kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm án, xin hưởng án treo của các bị cáo mà giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 11/01/2017, Công an huyện L bắt quả tang tại nhà bị cáo Nguyễn Thị C thuộc ấp B, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu các bị cáo Nguyễn Thị C, Võ Văn V, Mai Kim P, Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Huỳnh Kim Đ, Vũ Thị T, Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, với cách thức chơi bài binh 6 lá. Số tiền thu tại chiếu bạc là 3.627.000đ và số tiền các bị cáo sẽ dùng vào việc đánh bạc là 5.684.000đ, tổng cộng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.311.000đ.

Hành vi đánh bạc nhằm thắng thua bằng tiền do các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, vì cờ bạc nói chung là một tệ nạn xã hội. Hành vi đánh bạc không chỉ ăn thua sát phạt nhau, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây bất ổn lớn đến tình hình trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung loại tội phạm này; việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo, là không đảm bảo tính răn đe giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc, phải chịu trách nhiệm chung về số tiền đánh bạc là 9.311.000đ. Bản án sơ thẩm khi quyết định hình phạt, có xem xét nhân thân, vai trò phạm tội của từng bị cáo, số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc, như:

Bị cáo Nguyễn Thị C là người khởi xướng dùng nhà của bị cáo tổ chức đánh bạc và thu tiền xâu, cùng tham gia đánh bạc số tiền 500.000đ. Bị cáo Võ Văn V số tiền dùng vào đánh bạc nhiều nhất 2.464.000đ, nên xử hai bị cáo mức án cao hơn các bị cáo khác, phạt 8 tháng tù là phù hợp.

Các bị cáo Vũ Thị T, Trần Văn N tham gia đánh bạc số tiền dùng vào đánh bạc từ 1.460.000đ đến 1.500.000đ, nên xử hai bị cáo mức án bằng nhau, thấp hơn bị cáo C và V, phạt mỗi bị cáo 6 tháng tù là phù hợp.

Các bị cáo Huỳnh Kim Đ, Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc số tiền dùng vào đánh bạc 1.000.000đ nên xử hai bị cáo mức án bằng nhau thấp hơn bị cáo T, N, phạt mỗi bị cáo 5 tháng tù là phù hợp.

Các bị cáo Mai Kim P, Nguyễn Thị D, Lê Văn K, Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc số tiền dùng vào đánh bạc từ 400.000đ đến 700.000đ, xử các bị cáo mức án bằng nhau, ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 3 tháng tù là

phù hợp. Đối với bị cáo P, D phải xử cao hơn do các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng có tiền án về tội đánh bạc.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo V, T, có cung cấp tài liệu gia đình các bị cáo có công với nước; bị cáo T cung cấp tài liệu gia đình bị cáo ông bà ngoại là liệt sĩ. Xét thấy, cấp sơ thẩm khi lượng hình có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với các bị cáo V, T; bị cáo T cung cấp tài liệu gia đình bị cáo ông bà ngoại là liệt sĩ, không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật.

Như đã phân tích, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, mà cần giữ y án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với hành vi của Trần Thị Di, Phạm Quốc L, Huỳnh Thị H, Huỳnh Thị Đ có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang cùng 10 bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L xử phạt hành chính là chưa phù hợp vì xét thấy có dấu hiệu tội phạm, nên kiến nghị Tòa án cấp trên xem xét theo trình tự giám đốc thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ theo quy định của pháp luật.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về, xử lý vật chứng, tịch thu thu lợi bất chính, trả lại tài sản, án phí không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị C, Võ Văn V, Mai Kim P, Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Huỳnh Kim Đ, Vũ Thị T, Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị C, Võ Văn V, Mai Kim P, Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Huỳnh Kim Đ, Vũ Thị T, Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

3.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 08 (tám) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2017 đến ngày 20/01/2017.

3.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 03 (ba) tháng tù.

3.3 Xử phạt bị cáo Mai Kim P 03 (ba) tháng tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt các bị cáo D, P đi chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

4.1 Xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù.

4.2 Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim Đ 05 (năm) tháng tù.

4.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) tháng tù.

4.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) tháng tù.

4.5 Xử phạt bị cáo Lê Văn K 03 (ba) tháng tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt các bị cáo N, Đ, T, T và K đi chấp hành án.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

5.1 Xử phạt bị cáo Võ Văn V 08 (tám) tháng tù.

5.2 Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 06 (sáu) tháng tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt các bị cáo V, T đi chấp hành án.

6. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị C, Võ Văn V, Mai Kim P, Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Huỳnh Kim Đ, Vũ Thị T, Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

7. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, tịch thu thu lợi bất chính, trả lại tài sản, án phí không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- VKSND huyện L (01b);
- TAND huyện L (02b);
- CQĐT huyện L (01b);
- Chi cục THA huyện L (để thi hành) (01b);
- Bị cáo (10b);
- Lưu HS, THS, VP. (04b)

(Đã ký)

Cao Văn Tám

